

Số: 12/2023/QĐST-HNGĐ

Hung Nguyên, ngày 06 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 38, khoản 3 Điều 39, Điều 40, khoản 4 Điều 41 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2023/TLST – HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông TVC; Sinh năm: 1972; địa chỉ: xóm X, xã P, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An;

Bị đơn: Bà NTH; Sinh năm: 1974; địa chỉ: xóm X, xã P, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của ông TVC và bà NTH gồm: Quyền sử dụng thửa đất số 1030, tờ bản đồ số 10, diện tích 257,2 m² tại khu quy hoạch vùng Cổ Bồng, xóm X, xã P, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An được UBND huyện Hưng Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 004777 ngày 14 tháng 9 năm 2022.

- Ông TVC được quyền sử dụng phần đất thuộc phía Bắc của thửa đất số 1030, tờ bản đồ số 10; diện tích 128,2 m² đất ở, có tứ cận: Phía Bắc giáp thửa đất số 1029 có chiều dài cạnh thửa là 21,78m; phía Đông giáp ruộng có chiều dài cạnh thửa là 6,10m; phía Nam giáp thửa đất chia cho bà NTH có chiều dài cạnh thửa là 22,09m; Phía Tây giáp đường có chiều dài cạnh thửa là 5,62m. Địa chỉ

thửa đất tại khu quy hoạch vùng Cỏ Bồng, xóm X, xã P, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Bà NTH được quyền sử dụng phần đất thuộc phía Nam của thửa đất số 1030, tờ bản đồ số 10; diện tích 129,0 m² đất ở, có tứ cận: Phía Bắc giáp phần đất chia cho ông TVC có chiều dài cạnh thửa là 22,09m; phía Đông giáp với nương có chiều dài cạnh thửa là 6,12m; phía Nam giáp nương có chiều dài cạnh thửa là 22,41m; Phía Tây giáp đường có chiều dài cạnh thửa là 5,50m. Địa chỉ thửa đất tại khu quy hoạch vùng Cỏ Bồng, xóm X, xã P, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

(Đặc điểm chi tiết lô đất có sơ đồ kèm theo)

Về án phí: Ông TVC và bà NTH không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Trả lại cho ông TVC số tiền 16.250.000^d (Mười sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí mà ông C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004028 ngày 20 tháng 02 năm 2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS huyện Hưng Nguyên;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

Lâm Quốc Tú